

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 28-6-2022
“V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật, giải
quyết việc nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy, ông Trần Thái Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/11/2021 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 13/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lèng Thị K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn Sinh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lèng Thị K trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lò Văn T về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 tại UBND xã Tam Đường, huyện Phong Thổ

nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, về vấn đề kinh tế anh Tim tự quyết định mọi việc không bàn bạc với chị dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị và anh Tim đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K đã làm đơn ly hôn. Khi làm đơn ly hôn, chị K thấy rằng tại thời điểm đăng ký kết hôn chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên chị đã kê khai mình tên Lèng Thị K, sinh năm 1984, nhưng thực tế chị sinh năm 1986. Việc chị khai tăng tuổi như vậy khi đăng ký kết hôn là để đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, còn thực tế chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và khi đi đăng ký kết hôn chị không xuất trình giấy tờ gì để chứng minh về độ tuổi. Vì vậy, chị làm đơn ly hôn và đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị và anh Lò Văn T có 02 con chung tên là Lò Thị H, sinh ngày 03/5/2008 và Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004. Hiện tại 02 con chung đang ở với anh Tim. Nguyên vọng của chị muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và chị yêu cầu anh Tim phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi hai con chung thành niên đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của chị K ngày 17/3/2022, chị K thay đổi ý kiến về việc nuôi con chung, hiện nay các cháu Hà và Khánh đều đang ở với anh Tim và nguyên vọng của các cháu muốn ở với bố thì chị cũng nhất trí và tôn trọng ý kiến của các cháu.

- *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung*: Chị và anh Lò Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Văn T trình bày*: Anh và chị Lèng Thị K về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng thời gian 03 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cũng có khá nhiều bất hòa trong cuộc sống gia đình. Về đăng ký kết hôn, anh Tim cũng thừa nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn do chị K chưa đủ tuổi kết hôn nên đã khai tăng tuổi kết hôn là để đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn còn thực tế chị K chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và khi đi đăng ký kết hôn anh chị không xuất trình giấy tờ gì để chứng minh về độ tuổi. Hiện nay anh và chị K đã sống ly thân mỗi người một nơi, tuy cuộc sống chung hiện tại không hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh vẫn còn tình cảm. Vì vậy, chị K làm đơn ly

hôn và đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật anh không nhất trí, vì đến nay anh và chị K đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật và anh không muốn vợ chồng mỗi người một nơi.

- *Về con chung*: Anh và chị Lèng Thị K có 02 con chung tên là LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 và Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004. Hiện tại 02 con chung đang ở với anh. Nếu sau khi anh và chị K không còn là vợ chồng nữa, nguyện vọng của anh muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung*: Anh và chị Lèng Thị K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, lời khai của hai cháu LÒ Thị H và Lò Văn K đều có nguyện vọng được ở với bố.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu trình bày ý kiến như sau: Ủy ban nhân dân xã San Thàng thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã tiến hành kiểm tra, rà soát sổ đăng ký kết hôn các năm 2001, 2002, 2003 thì hiện nay toàn bộ sổ đăng ký kết hôn từ năm 2001, 2002, 2003 hiện được lưu trữ tại Phòng Tư pháp thành phố Lai Châu. Đối với hồ sơ yêu cầu đăng ký kết hôn của chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T, hiện không còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã San Thàng, Ủy ban nhân dân xã chỉ còn lưu 01 tờ khai đăng ký kết hôn của chị Lèng Thị K, sinh năm 1984 và anh Lò Văn T, sinh năm 1978. Ngoài ra không còn lưu giấy tờ gì khác. Nay chị Lèng Thị K yêu cầu Tòa án Hủy kết hôn trái pháp luật, Ủy ban nhân dân xã không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Điều 10, 11, 12, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân &

gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lèng Thị K.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T theo Giấy đăng ký kết hôn số 69 ngày 30/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cấp.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 cho anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi chung thành niên (đủ 18 tuổi). Còn đối với con chung là Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004, tính đến ngày xét xử đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi hủy kết hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị Lèng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lèng Thị K là người khởi kiện nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại phiên tòa Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T và Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T kết hôn với nhau tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Căn cứ trích lục đăng ký kết hôn và biên bản xác minh tại phòng Tư pháp thành phố Lai Châu ngày 18/4/2022 thể hiện trong sổ gốc đăng ký kết hôn số 69 ngày 30/12/2002 có ghi thông tin họ tên chồng là Lò Văn T, sinh năm 1978 và họ tên vợ là chị Lèng Thị K, sinh năm 1984. Tuy nhiên, tại giấy khai sinh của chị Lèng Thị K thể hiện chị K sinh ngày 01/01/1986, giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình thì chị Lèng Thị K sinh năm 1986. Như vậy thông tin về năm sinh của chị K trong Giấy đăng ký kết hôn là không đúng và anh chị cũng đều thừa nhận khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do chị K chưa đủ tuổi kết hôn nên đã khai tăng độ tuổi là sinh năm 1984 để đủ tuổi đăng ký kết hôn và anh chị cũng đều thừa nhận khi đi đăng ký kết hôn anh chị không xuất trình giấy tờ gì để chứng minh về độ tuổi. Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 chị K mới 16 tuổi 11 tháng 29 ngày chưa đủ tuổi kết hôn, thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặt khác, quá trình chung sống hai bên thừa nhận do mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hiện nay chị và anh Tím đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T là phù hợp với các Điều 10,11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT- TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Khi việc hủy kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T có 02 con chung là LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 và Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004. Hiện nay hai con chung đang ở với anh Tím.

Đối với con chung là LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 hiện nay đang ở cùng với anh Tím. Nguyên vọng của anh Tím muốn được nuôi con chung là LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tại biên bản lấy lời khai của chị K ngày 17/3/2022, chị K thay đổi ý kiến chỉ nhất trí để anh Tím là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là LÒ Thị H. Xét anh Tím có nhà ở ổn định và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt của con, hơn nữa cháu Hà có nguyện vọng được ở với bố. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh Tím về việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Còn đối với con chung là Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004, tính đến ngày xét xử đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lèng Thị K đã khai không đúng tuổi thực tế của mình để đăng ký kết hôn, nhưng Ủy ban nhân dân xã cũng không yêu cầu chị K và anh Tìn xuất trình giấy tờ chứng minh về độ tuổi kết hôn. Do đó, có căn cứ xác định việc Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có lỗi trong việc đăng ký kết hôn cho chị K và anh Tìn về độ tuổi thực tế của chị K khi thực hiện việc đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu rút kinh nghiệm trong việc đăng ký kết hôn nêu trên, nếu có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Lèng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Các Điều 10,11,12, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lèng Thị K

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T theo Giấy đăng ký kết hôn số 69 ngày 30/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Tam Đường, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay là Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cấp.

Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là LÒ Thị H, sinh ngày 03/5/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Còn đối với con chung là Lò Văn K, sinh ngày 08/5/2004, tính đến ngày xét xử đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị Lèng Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lèng Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lèng Thị K và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lèng Thị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/00001012 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Chị Lèng Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP. Lai Châu;
- Chi cục THADS TP.Lai Châu;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga